

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội
- Tên giao dịch tiếng Anh: Hanoi Soap Joint Stock Company
- Tên viết tắt: HASO
- Mã cổ phiếu: XPH
- Vốn điều lệ: 129.724.750.000 đồng
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 233B đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa chỉ văn phòng, nhà máy: Lô CN 3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm: Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.385 87051 Số fax: 024.385 84486
- Email: info@haso.vn; hasoco1960@haso.vn
- Website: www.haso.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100311, đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005 do phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp, được cập nhật thay đổi tại từng thời điểm.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội là một trong những doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong ngành sản xuất hóa mỹ phẩm tại Việt Nam. Tiền thân là Nhà máy Xà phòng Hà Nội, được khởi công xây dựng năm 1958 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1960, đánh dấu sự ra đời của một trong những cơ sở sản xuất chất tẩy rửa đầu tiên của ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam.

Trong giai đoạn đầu hình thành và phát triển, Nhà máy Xà phòng Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng, chịu sự quản lý chuyên ngành của Tổng cục Hóa chất (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam).

Nhiệm vụ chủ yếu của Nhà máy là sản xuất các chất tẩy rửa tổng hợp, xà phòng bánh, kem đánh răng phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của xã hội, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm hàng hóa thiết yếu cho nền kinh tế trong thời kỳ bao cấp và giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới.

Từ năm 1960 đến năm 1990, doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, thực hiện sản xuất theo các chỉ tiêu Nhà nước giao. Bước sang giai đoạn đổi mới, nhằm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, năm 1993, Nhà máy Xà phòng Hà Nội được chuyển đổi mô hình hoạt động và chính thức mang tên Công ty Xà phòng Hà Nội, từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý doanh nghiệp theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Tháng 12 năm 1994, trong xu thế hội nhập và hợp tác quốc tế, Công ty thực hiện liên doanh với Tập đoàn Unilever, hình thành Công ty Liên doanh Lever – Haso. Theo đó, hoạt động sản xuất kinh doanh được tách thành hai pháp nhân:

- Công ty Xà phòng Hà Nội, tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất truyền thống;
- Công ty Liên doanh Lever – Haso, tập trung khai thác thế mạnh về công nghệ, quản trị và thương hiệu của đối tác nước ngoài.

Đến năm 2003, thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, toàn bộ phần vốn góp của Công ty Xà phòng Hà Nội tại Công ty Liên doanh Lever - Haso được chuyển giao về Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam để quản lý, tạo tiền đề cho quá trình cổ phần hóa.

Ngày 31/12/2003, Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 248/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Xà phòng Hà Nội thành Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội. Doanh nghiệp chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 27/01/2005, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006569 (sau này được cập nhật, thay đổi lần thứ 11 vào ngày 01/9/2025).

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về tái cơ cấu và phát triển thị trường vốn, Công ty đã hoàn tất các thủ tục cần thiết để đưa cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngày 25/11/2014, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tiến trình minh bạch hóa hoạt động, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và tiếp cận nguồn vốn thị trường.

Song song với quá trình tái cấu trúc tổ chức và quản trị, tháng 4 năm 2012, Công ty đã hoàn thành việc di dời và đưa nhà máy sản xuất vào hoạt động tại Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, thành phố Hà Nội, tạo tiền đề quan trọng cho việc hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng các yêu cầu về môi trường, an toàn và phát triển bền vững.

Trải qua hơn sáu thập kỷ hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Xà

phòng Hà Nội đã không ngừng đổi mới, khẳng định vị thế là doanh nghiệp có truyền thống lâu đời trong ngành hóa chất – chất tẩy rửa, đồng thời từng bước thích ứng với yêu cầu của thị trường, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn mới.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1	2023 (chính)	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Công nghiệp sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp;
2	4649	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh hóa mỹ phẩm, bao bì và in nhãn mác trên sản phẩm đó (hộp carton, bao giấy, bao và chai nhựa các loại); - Bán buôn sách báo, tạp chí văn phòng phẩm;
3	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê văn phòng và kho tàng;
4	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phân bón (trừ loại Nhà nước cấm); - Kinh doanh xuất nhập khẩu hóa chất, vật tư, hóa chất và chất tẩy rửa tổng hợp;
5	4632	Buôn bán thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm công nghệ, lương thực, thực phẩm đã qua chế biến;
6	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: - Sản xuất và kinh doanh nhựa PVC, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất, sản phẩm, vật tư ngành cơ khí;
7	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;

4. Hệ thống phân phối

Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối theo hướng đa dạng hóa kênh bán hàng, phù hợp với đặc thù sản phẩm cũng như xu thế phát triển của thị trường.

Kênh phân phối truyền thống của Công ty được hình thành và duy trì ổn định trong nhiều năm, chủ yếu thông qua hệ thống bưu chính – bưu điện của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost), Tổng công ty hóa chất mỏ, hệ thống kênh Công đoàn Công thương Việt Nam, cùng mạng lưới các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Đây là những kênh phân phối có độ phủ rộng, tính ổn định cao và đóng vai trò quan trọng trong việc đưa sản phẩm của Công ty đến tay người tiêu dùng trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt tại

khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn gần đây, Công ty từng bước mở rộng và phát triển các kênh phân phối mới nhằm thích ứng với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Cụ thể, Công ty đã từng bước xây dựng kênh phân phối truyền thống (GT) và kênh hiện đại (MT), góp phần gia tăng độ phủ thị trường, mở rộng tệp khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường tiêu dùng.

Song song với đó, Công ty chú trọng phát triển kênh thương mại điện tử, từng bước mở rộng hiện diện trên các nền tảng số và sàn thương mại điện tử phổ biến. Trong năm 2025, kênh bán hàng trực tuyến được xác định là một trong những hướng phát triển trọng tâm, nhằm tăng cường khả năng tiếp cận người tiêu dùng, đặc biệt là nhóm khách hàng trẻ, đồng thời nâng cao nhận diện thương hiệu trong môi trường số.

Đối với hoạt động gia công sản xuất, Công ty duy trì hợp tác ổn định với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước, tận dụng năng lực sản xuất, kinh nghiệm kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.

5. Các giải thưởng tiêu biểu

Với những nỗ lực trong việc cải tiến chất lượng và dịch vụ, Haso đã đạt được những giải thưởng, chứng nhận:

a) Chứng nhận hệ thống:

- Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015.

- Chứng nhận hệ thống thực hành sản xuất tốt, phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn ASEAN Cosmetic GMP Guidelines.

b) Các giải thưởng

- Top 4 hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2019;
- Top 3 hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2021;
- Chứng nhận của chương trình nhận diện hàng Việt Nam “Tự hào hàng Việt Nam” do Bộ Công thương tổ chức trao tặng.

6. Danh mục sản phẩm

Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội hiện sản xuất và cung ứng ra thị trường nhiều nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực hóa chất tiêu dùng mang thương hiệu HASO, đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng trong nước và từng bước mở rộng ra thị trường quốc tế. Các nhóm sản phẩm chủ yếu bao gồm:

- Nhóm sản phẩm giặt tẩy: Gồm nước giặt, bột giặt, nước xả vải, phục vụ nhu cầu sử dụng trong gia đình và các tổ chức, đơn vị dịch vụ.

- Nhóm sản phẩm làm sạch gia dụng: Bao gồm nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau bếp, đáp ứng nhu cầu vệ sinh và làm sạch trong sinh hoạt hàng ngày.

- Nhóm sản phẩm chăm sóc và vệ sinh cá nhân: Bao gồm xà phòng bánh, nước rửa tay và các sản phẩm liên quan.

- Nhóm sản phẩm chuyên dụng: Bao gồm các sản phẩm phục vụ nhu cầu chuyên biệt như nước tẩy bồn cầu, tẩy đa năng, xịt làm sạch mặt vợt pickleball, các sản phẩm làm sạch công nghiệp và một số dòng sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu riêng của đối tác.

Các sản phẩm của Công ty được sản xuất trên dây chuyền công nghệ phù hợp, tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước và từng bước mở rộng ra thị trường quốc tế.

Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty:



7. Cơ cấu tổ chức

Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ

a) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội hiện tại gồm có 04 thành viên:

1. Ông Nguyễn Xuân Bắc, Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Lê Việt Phương, Thành viên HĐQT;
3. Ông Đỗ Huy Lập, Thành viên HĐQT;
4. Ông Nghiêm Minh Long, Thành viên HĐQT;

b) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội trong năm 2025 gồm các thành viên:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Hương, Trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Dương Huy Mạnh, Thành viên ban kiểm soát;
3. Bà Đặng Hà Thu, Thành viên ban kiểm soát.

c) Ban điều hành

1. Ông Lê Việt Phương, Giám đốc Công ty;
2. Ông Lê Mạnh Cường, Phụ trách kế toán;

8. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong giai đoạn tới, Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội xác định mục tiêu phát triển theo hướng ổn định, bền vững và hiệu quả, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- Ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, khai thác tối ưu các nguồn lực hiện có, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sử dụng vốn.
- Từng bước khôi phục và củng cố vị thế của Công ty trong lĩnh vực sản xuất chất tẩy rửa, hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp có uy tín và năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước, đồng thời từng bước mở rộng ra thị trường khu vực.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp; đồng thời hình thành văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, chuyên nghiệp, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi ích của cổ đông.
- Đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn được xác định là nền tảng định

hướng cho toàn bộ hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo dựng giá trị bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và các bên liên quan. Trong giai đoạn tới, Công ty tập trung triển khai các định hướng chiến lược chủ yếu sau:

b1. Ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty tập trung củng cố nền tảng hoạt động cốt lõi thông qua việc tăng cường quản trị sản xuất, tối ưu hóa quy trình vận hành và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm. Đồng thời, đẩy mạnh tiết giảm chi phí hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn vốn nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh ổn định, linh hoạt thích ứng với biến động của thị trường.

Song song đó, Công ty từng bước mở rộng hệ thống phân phối, phát triển các kênh GT, MT và thương mại điện tử, nhằm gia tăng độ phủ thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành hàng chất tẩy rửa.

b2. Đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất

- Từng bước đầu tư nâng cấp dây chuyền, thiết bị sản xuất theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ và tự động hóa phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và tối ưu chi phí sản xuất.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu – phát triển sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

b3. Phát triển bền vững gắn với trách nhiệm xã hội

Công ty xác định phát triển bền vững là yếu tố cốt lõi trong chiến lược dài hạn. Theo đó:

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, chú trọng nâng cao thu nhập, điều kiện làm việc, môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và đời sống tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và các tiêu chuẩn pháp lý liên quan.

- Chủ động tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương nơi Công ty đặt cơ sở sản xuất.

b4. Nâng cao năng lực quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, quản lý dòng tiền và cơ cấu nguồn vốn hiệu quả; đảm bảo cân đối tài chính lành mạnh, an toàn.

- Chủ động theo dõi, đánh giá và ứng phó với các rủi ro liên quan đến biến động giá nguyên vật liệu, chính sách thuế, môi trường cạnh tranh và yếu tố kinh tế vĩ mô.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo hướng minh bạch, hiệu quả.

Kết luận định hướng

Chiến lược phát triển trung và dài hạn thể hiện cam kết của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội trong việc xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo dựng giá trị lâu dài cho cổ đông, người lao động và xã hội. Với định hướng rõ ràng và sự đồng hành của đội ngũ lãnh đạo cùng toàn thể người lao động, Công ty tin tưởng sẽ từng bước củng cố vị thế trên thị trường và phát triển ổn định trong giai đoạn tới.

9. Các nhân tố rủi ro

Nhận diện và quản trị rủi ro là một trong những nội dung trọng yếu trong công tác điều hành của Công ty. Trong quá trình hoạt động SXKD, Công ty có thể đối mặt với một số rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh doanh, thị trường, tài chính và pháp lý.

Công ty tiếp cận quản trị rủi ro theo hướng chủ động, có hệ thống và thường xuyên rà soát nhằm kịp thời nhận diện, đánh giá mức độ ảnh hưởng và triển khai các biện pháp kiểm soát phù hợp, qua đó đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và bền vững.

a) Rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu

Hoạt động sản xuất của Công ty phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu đầu vào, trong khi giá cả các loại hóa chất, bao bì và chi phí vận chuyển có thể biến động theo thị trường trong nước và quốc tế.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty:

- Theo dõi sát diễn biến thị trường để chủ động kế hoạch mua hàng và sản xuất;
- Duy trì mức tồn kho hợp lý;
- Tìm kiếm và phát triển nhiều nguồn cung ứng nhằm giảm phụ thuộc vào một nhà cung cấp duy nhất;
- Đàm phán hợp đồng mua hàng theo điều khoản linh hoạt.

b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản có thể phát sinh khi thời điểm thu hồi các khoản phải thu không đồng bộ với nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua:

- Lập kế hoạch dòng tiền định kỳ và theo dõi sát tình hình thực tế;
- Duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý;
- Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu;
- Duy trì khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng khi cần thiết.

Ban Lãnh đạo đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty ở mức an toàn, dựa trên dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và các nguồn tài chính hiện có.

c) Rủi ro cạnh tranh

Thị trường chất tẩy rửa có mức độ cạnh tranh cao, với sự tham gia của

nhiều doanh nghiệp trong nước và các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực tài chính mạnh, kinh nghiệm quản trị và chiến lược marketing quy mô lớn.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty tập trung:

- Phát triển sản phẩm phù hợp với từng phân khúc thị trường;
- Đẩy mạnh kênh phân phối truyền thống và phát triển các kênh mới như GT, MT, thương mại điện tử;
- Tăng cường hoạt động marketing trực tuyến;
- Khai thác hiệu quả hệ thống tiêu thụ nội bộ trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và sàn thương mại điện tử Vinachemmart;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng.

d) *Rủi ro thay đổi hành vi tiêu dùng*

Thói quen và xu hướng tiêu dùng có thể thay đổi theo điều kiện kinh tế và thị hiếu thị trường. Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động, người tiêu dùng có xu hướng ưu tiên các sản phẩm thiết yếu và cân nhắc kỹ yếu tố giá cả.

Công ty chủ động:

- Nghiên cứu thị trường và phân tích nhu cầu người tiêu dùng;
- Điều chỉnh cơ cấu sản phẩm phù hợp;
- Cải tiến bao bì, chất lượng và tối ưu giá thành;
- Phát triển sản phẩm đáp ứng phân khúc giá hợp lý.

e) *Rủi ro pháp lý*

Công ty hoạt động trong khuôn khổ nhiều quy định pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Hóa chất, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy chữa cháy và các văn bản có liên quan,...

Những thay đổi của chính sách pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công ty thường xuyên cập nhật quy định mới, rà soát điều lệ và quy chế nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và kịp thời.

g) *Rủi ro về hàng giả, hàng nhái*

Sản phẩm chất tẩy rửa là nhóm hàng dễ bị làm giả, làm nhái trên thị trường, có thể ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu và quyền lợi người tiêu dùng.

Công ty tăng cường:

- Kiểm soát hệ thống phân phối;
- Phối hợp với cơ quan chức năng khi phát hiện vi phạm;
- Khuyến cáo người tiêu dùng mua sản phẩm tại các kênh chính thức;

h) *Rủi ro môi trường và xã hội*

Ngành sản xuất hóa chất có thể phát sinh khí thải, nước thải và chất thải rắn, nếu không kiểm soát tốt sẽ ảnh hưởng đến môi trường và cộng đồng.

Công ty thực hiện:

- Vận hành và kiểm soát hệ thống xử lý nước thải, khí thải theo tiêu chuẩn môi trường;

- Quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo cơ quan chức năng theo quy định;
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống xử lý môi trường;
- Từng bước đầu tư thiết bị hiện đại nhằm giảm phát thải và nâng cao hiệu suất.

i) *Rủi ro bất khả kháng*

Các yếu tố như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc sự cố ngoài ý muốn có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Để giảm thiểu thiệt hại, Công ty:

- Mua bảo hiểm tài sản, nhà xưởng và người lao động;
- Trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Tổ chức tập huấn an toàn định kỳ;
- Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh và an toàn sản xuất.

k) *Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco có thể tiềm ẩn rủi ro nếu hoạt động kinh doanh của đơn vị này không đạt kỳ vọng, ảnh hưởng đến kết quả hợp nhất của Công ty.

Công ty thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của đơn vị liên kết, đánh giá hiệu quả đầu tư và thực hiện các biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực. Tổng doanh thu đạt 105.393 triệu đồng, tăng 169% so với năm 2024 và đạt 176% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện sau thuế đạt 37 triệu, đánh dấu bước chuyển mình từ tình trạng thua lỗ sang có lãi sau nhiều năm gặp khó khăn. Một vài chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %	
						Thực hiện năm báo cáo so với năm trước	Thực hiện năm báo cáo so với kế hoạch
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tr.đ	36.657	60.653	41.126	112%	68%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	39.247	59.800	105.393	269%	176%
3	Sản phẩm sản xuất	Tấn	1.608	2.638	1.753	109%	67%
4	Sản phẩm tiêu thụ	Tấn	1.620	2.590	1.748	108%	67%
5	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đ	-7.167	-5.582	37		

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %	
						Thực hiện năm báo cáo so với năm trước	Thực hiện năm báo cáo so với kế hoạch
6	Tổng các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	6.080	6.765	2.920	48%	43%

Trong năm 2025, dòng sản phẩm mang thương hiệu Haso – Xà phòng Hà Nội, ra mắt năm 2024, tiếp tục được cải tiến về chất lượng và mẫu mã, bước đầu nhận được sự đón nhận và tin dùng của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh phát triển các kênh kinh doanh mới. Việc mở rộng hiện diện trên các nền tảng thương mại điện tử, đặc biệt là sàn thương mại Vinachemmart thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đã góp phần nâng cao độ nhận diện thương hiệu và uy tín của Công ty trên thị trường.

Song song với đó, Công ty từng bước xây dựng hệ thống phân phối bán lẻ thông qua mạng lưới các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa,...; qua đó đưa sản phẩm chất lượng đến tay người tiêu dùng với mức giá hợp lý.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực về doanh thu và bước đầu có lãi có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động SXKD, Công ty vẫn đối mặt với không ít khó khăn trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ, dẫn đến sản lượng bán ra chưa đạt kế hoạch và hiệu quả sản xuất chưa tương xứng với kỳ vọng. Doanh thu tăng trưởng mạnh nhưng vẫn chịu áp lực lớn từ chi phí cố định và chi phí mở rộng thị trường.

Trong năm, Công ty đã nỗ lực đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại nhằm cải thiện dòng tiền. Đồng thời, việc nhận cổ tức từ khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco cũng góp phần hỗ trợ kết quả tài chính chung, giúp Công ty từng bước ổn định hoạt động và tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty trong năm 2025 gồm có:

- Ông Lê Việt Phương: Giám đốc Công ty;
- Ông Lê Mạnh Cường: Phụ trách kế toán.

2.2 Nguồn lao động

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là 70 người, trong đó có 30 người có trình độ trên đại học, đại học và cao đẳng. Đội ngũ nhân sự của Công ty cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và vận hành sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

2.3 Chính sách nhân sự và phúc lợi đối với người lao động:

Những kết quả Công ty đạt được trong thời gian qua được tạo nên bởi đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, tay nghề, tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó với Công ty trong nhiều giai đoạn khó khăn. Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, đóng vai trò quan trọng trong quá trình ổn định và phát triển bền vững.

a) Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 48 giờ/tuần.

- Khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính.
- Tại các nhà xưởng, người lao động làm việc theo ca, 8 giờ/ca.

Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, người lao động thực hiện làm thêm giờ theo quy định; HASO đảm bảo chế độ làm thêm giờ, tiền lương và quyền lợi khác theo đúng quy định của pháp luật và chính sách đãi ngộ nội bộ.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:

Người lao động làm việc đủ 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày/năm; trường hợp làm việc chưa đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Cứ mỗi 05 năm làm việc tại Công ty, người lao động được cộng thêm 01 ngày phép/năm. Các chế độ nghỉ lễ, Tết được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động.

b) Chế độ phúc lợi và an toàn lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ ốm đau, thai sản và các quyền lợi khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Cụ thể:

- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV;
- Trang bị phương tiện, công cụ lao động cho 100% CBCNV;
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp đầy đủ trang phục bảo hộ lao động;
- Tổ chức ăn giữa ca cho 100% CBCNV.

Công tác an toàn lao động được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và quán triệt thường xuyên. Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ, được phổ biến quy trình an toàn kỹ thuật và các biện pháp bảo đảm vệ sinh, môi trường làm việc.

Công ty tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ cho người lao động ngay khi tuyển dụng và trong suốt quá trình làm việc. Trong năm 2025, bộ phận An toàn – Sức khỏe – Môi trường (SHE) đã tổ chức các lớp huấn luyện cho toàn thể CBCNV, bao gồm: an toàn sử dụng thiết bị áp lực, nồi hơi; an toàn thiết bị nâng; an toàn điện; an toàn vệ sinh lao động; an toàn sử dụng hóa chất,...

Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên luôn được tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy vai trò đại diện, chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi người lao động.

Công ty chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV, duy trì môi trường làm việc ổn định, gắn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định.

Ngoài ra, Công ty tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm tăng cường sự đoàn kết nội bộ, góp phần xây dựng tập thể lao động gắn bó, ổn định và phát triển bền vững.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Do vị trí địa lý của Công ty cách xa trung tâm thành phố và mức thu nhập chưa có tính cạnh tranh cao, việc thu hút lao động có trình độ, kinh nghiệm còn gặp khó khăn. Để khắc phục, Công ty chú trọng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công ty tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa tập huấn nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng.

Hoạt động tuyển dụng được thực hiện trên cơ sở đánh giá năng lực, kinh nghiệm và mức độ phù hợp với từng vị trí công việc. Mỗi chức danh đều có tiêu chí, tiêu chuẩn và mô tả công việc cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy trình tuyển dụng của Công ty. Trong những năm gần đây, Công ty chú trọng tuyển dụng nhân sự trẻ để xây dựng đội ngũ nhân lực kế cận.

Công ty đề cao môi trường làm việc công bằng, không phân biệt giới tính, tôn giáo; cơ hội thăng tiến được xây dựng trên lộ trình nghề nghiệp rõ ràng, minh bạch.

Chính sách đào tạo được triển khai theo định hướng lấy người học làm trung tâm, khuyến khích tinh thần học tập chủ động và phát triển lâu dài. Các chương trình đào tạo không chỉ hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện công việc hiện tại mà còn tạo nền tảng cho lộ trình phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân.

Hàng năm, Công ty tạo điều kiện để CBCNV nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng mềm, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và tăng cường sự gắn kết nội bộ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty hiện đầu tư 71,25 tỷ đồng, tương đương 3,56% vốn điều lệ, vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco, doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng.

Theo hợp đồng hợp tác đầu tư, Công ty Xavinco thực hiện khai thác diện tích đất tại địa chỉ 233 và 233B Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty Xavinco vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản; do đó, Công ty tiếp tục ghi nhận giá trị khoản đầu tư là

71,25 tỷ đồng theo giá gốc.

4. Tình hình tài chính

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

I. Tài sản	Số tiền (tỷ đồng)	Tỉ lệ %
A. Tài sản ngắn hạn	46	30,7%
B. Tài sản dài hạn	105	69,3%
Cộng	151	100%
II. Nguồn vốn		
A. Nợ phải trả	6,5	4,32%
B. Vốn chủ sở hữu	144,5	95,68%
Cộng	151	100%

Tại thời điểm báo cáo, tổng tài sản của Công ty đạt 151 tỷ đồng, với cơ cấu như sau:

- Cơ cấu tài sản

+ Tài sản ngắn hạn: 46 tỷ đồng, chiếm 30,7% tổng tài sản.

+ Tài sản dài hạn: 105 tỷ đồng, chiếm 69,3% tổng tài sản.

Như vậy, cơ cấu tài sản của Công ty hiện thiên về tài sản dài hạn, chiếm tỷ trọng 69,3%. Đối với một doanh nghiệp sản xuất, tỷ trọng tài sản dài hạn cao phản ánh quy mô đầu tư vào máy móc, nhà xưởng và các khoản đầu tư dài hạn.

Tuy nhiên, trong cơ cấu tài sản dài hạn hiện tại có sự ảnh hưởng đáng kể từ khoản đầu tư 71,25 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco, chiếm khoảng 47,2% tổng tài sản (71,25/151 tỷ đồng). Đây là tỷ trọng lớn và là yếu tố chính làm gia tăng tỷ lệ tài sản dài hạn trong tổng cơ cấu tài sản.

- Cơ cấu nguồn vốn

+ Nợ phải trả: 6,5 tỷ đồng, chiếm 4,32% tổng nguồn vốn.

+ Vốn chủ sở hữu: 144,5 tỷ đồng, chiếm 95,68% tổng nguồn vốn.

Cơ cấu nguồn vốn cho thấy Công ty có mức độ tự chủ tài chính rất cao, với vốn chủ sở hữu chiếm gần 96% tổng nguồn vốn và tỷ lệ nợ ở mức thấp. Điều này phản ánh:

- Áp lực trả nợ và rủi ro tài chính ở mức thấp;
- Khả năng độc lập trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Cơ cấu tài chính an toàn trong bối cảnh Công ty đang từng bước tái cơ cấu hoạt động.

b) Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ số tài chính	ĐVT	Giá trị
1	Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	7,1
2	Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,46

STT	Chỉ số tài chính	ĐVT	Giá trị
3	Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	3,14
4	Bình quân các khoản phải thu	tỷ	6,62
5	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	15,92
6	Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	23
7	Bình quân hàng tồn kho	Tỷ	16,06
8	Vòng quay hàng tồn kho (tạm tính theo doanh thu)	Vòng	6,56
9	Thời gian luân chuyển hàng tồn kho bình quân	Ngày	56
10	Bình quân các khoản phải trả	Tỷ	4,98
11	Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	21,17
12	Thời gian trả tiền bình quân	Ngày	17

Đánh giá chung về tình hình tài chính

Tại thời điểm cuối năm 2025, tình hình tài chính của Công ty duy trì ở trạng thái an toàn và ổn định. Khả năng thanh toán ngắn hạn được đảm bảo ở mức cao, cho thấy Công ty hoàn toàn chủ động trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn, đồng thời hạn chế rủi ro thanh khoản trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Công tác quản lý công nợ phải thu được thực hiện tương đối hiệu quả; thời gian thu hồi tiền hàng ở mức hợp lý, góp phần cải thiện dòng tiền và giảm thiểu tình trạng bị chiếm dụng vốn. Điều này hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao tính chủ động về tài chính.

Đối với hàng tồn kho, Công ty duy trì mức tồn kho phù hợp với đặc thù sản xuất, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thị trường và kế hoạch kinh doanh, đồng thời hạn chế rủi ro ứ đọng vốn. Việc kiểm soát tồn kho ổn định cho thấy sự thận trọng trong điều hành và quản trị hoạt động.

Các khoản phải trả được thanh toán kịp thời, góp phần duy trì uy tín và mối quan hệ hợp tác với nhà cung cấp, đối tác. Cơ cấu nguồn vốn với tỷ trọng vốn chủ sở hữu cao tiếp tục thể hiện mức độ tự chủ tài chính lớn, giúp Công ty giảm thiểu áp lực nợ vay và rủi ro tài chính.

Tổng thể, nền tảng tài chính năm 2025 được đánh giá là an toàn, ít rủi ro và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình phục hồi và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty định hướng tiếp tục

tối ưu hóa việc sử dụng tài sản và nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả sinh lời, gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	12.972.475
- Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	12.972.475
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo tỷ lệ sở hữu:	
+ Cổ đông lớn:	80,00%
+ Cổ đông nhỏ:	20,00%
- Phân theo tổ chức và cá nhân	
+ Cổ đông tổ chức:	80,00%
+ Cổ đông cá nhân:	20,00%
- Cổ đông trong nước và nước ngoài	
+ Cổ đông trong nước:	99,87%
+ Cổ đông nước ngoài:	0,13%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	
+ Cổ đông nhà nước:	80,00%
+ Cổ đông khác:	20,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

đ) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tác động lên môi trường

Hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chất tẩy rửa đòi hỏi quy trình vận hành nhiều dây chuyền công nghệ với mức tiêu thụ năng lượng đáng kể và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nước thải, khí thải, chất thải rắn. Nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong lĩnh vực hóa chất, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời không ngừng cải tiến các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả nhằm hạn chế tối đa tác động đến môi trường trong suốt quá trình hoạt động.

Công ty duy trì và vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai. Chất lượng nước thải đầu ra luôn đáp ứng các quy chuẩn hiện hành.

Khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất được xử lý đạt tiêu chuẩn trước

khi thải ra môi trường. Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và các loại phế liệu phát sinh được phân loại, thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.

Hàng năm, Công ty thuê đơn vị có chức năng thực hiện quan trắc môi trường lao động, khí thải và nước thải theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Kết quả quan trắc năm 2025 cho thấy các thông số môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm thông thoáng nhà xưởng và kiểm soát các yếu tố môi trường lao động, góp phần bảo vệ sức khỏe người lao động.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về môi trường, bao gồm đánh giá tác động môi trường và các nghĩa vụ quan trắc định kỳ theo quy định.

Trong năm 2025:

- Không phát sinh trường hợp bị xử phạt do vi phạm quy định về môi trường.
- Không phát sinh khoản tiền xử phạt liên quan đến vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty có bộ phận chuyên trách về môi trường với đội ngũ cán bộ có chuyên môn phù hợp. Toàn thể người lao động được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải tại nguồn và tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường trong sản xuất và hoạt động văn phòng.

6.3 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

Công ty góp phần tạo việc làm cho lao động tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và duy trì hoạt động sản xuất không gây ảnh hưởng tiêu cực đến khu dân cư xung quanh. Trong năm không phát sinh khiếu nại, phản ánh của người dân liên quan đến tiếng ồn, mùi, nước thải hoặc các yếu tố môi trường khác.

Bên cạnh đó, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội do chính quyền địa phương phát động, như ủng hộ quỹ vì người nghèo, hỗ trợ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động an sinh xã hội khác. Ban lãnh đạo và người lao động Công ty thường xuyên hưởng ứng các chương trình cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường sống ổn định và phát triển bền vững.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với nền kinh tế nói

chung và ngành hàng tiêu dùng nhanh nói riêng. Sức cầu nội địa phục hồi chậm, xu hướng thắt chặt chi tiêu của người dân kéo dài, hành vi tiêu dùng chuyển dịch mạnh sang nhóm sản phẩm giá thấp, ưu tiên khuyến mại và kênh mua sắm trực tuyến. Áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm và chất tẩy rửa ngày càng gia tăng khi thị trường xuất hiện thêm nhiều thương hiệu mới, các cơ sở gia công linh hoạt và nguồn hàng nhập khẩu không chính ngạch với lợi thế về giá.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội phải đổi mới với tác động kép: vừa duy trì năng lực sản xuất cốt lõi trong điều kiện chi phí đầu vào gia tăng và hệ thống thiết bị đã qua nhiều năm khai thác; vừa từng bước thích ứng với sự thay đổi nhanh của cấu trúc thị trường và hệ thống phân phối.

Kênh Bưu điện suy giảm do thay đổi phương thức chi trả lương hưu, làm thu hẹp nhóm khách hàng truyền thống. Kênh tổng thầu và bán lẻ chịu ảnh hưởng bởi sức mua yếu và tồn kho cao, trong khi cạnh tranh về giá ngày càng quyết liệt. Công ty đã bước đầu triển khai kênh bán hàng hiện đại (MT) nhằm mở rộng độ phủ và tái định vị thương hiệu, dù doanh số chưa đáng kể.

Về nội tại, chi phí cố định và chi phí bán hàng gia tăng, hệ thống máy móc vận hành lâu năm làm giảm hiệu suất sản xuất, gây áp lực lên hiệu quả chung. Trước tình hình đó, Công ty đã điều chỉnh cơ cấu hoạt động, đẩy mạnh mảng thương mại và gia công OEM để tận dụng năng lực sẵn có và tạo dòng doanh thu bổ sung.

Kết quả, doanh thu năm 2025 tăng mạnh so với kế hoạch, chủ yếu nhờ hoạt động thương mại và OEM. Công ty đã kiểm soát được thua lỗ và đạt lợi nhuận dương. Tuy nhiên, do cơ cấu doanh thu nghiêng về mảng có biên lợi nhuận thấp, trong khi sản xuất cốt lõi chưa cải thiện rõ rệt, hiệu quả lợi nhuận thực chất vẫn còn khiêm tốn.

Tổng thể, năm 2025 là giai đoạn bản lề trong quá trình tái cấu trúc hoạt động. Công ty duy trì được ổn định sản xuất – kinh doanh, giữ vững hệ thống phân phối và tạo nền tảng cho việc nâng cao hiệu quả, tái cơ cấu sản phẩm và phục hồi tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì được trạng thái tài chính ổn định và an toàn. Quy mô tài sản được bảo toàn, không phát sinh biến động bất thường, đảm bảo nền tảng hoạt động liên tục.

Các chỉ tiêu thanh khoản cho thấy Công ty đáp ứng được đầy đủ nghĩa vụ nợ ngắn hạn, không xảy ra tình trạng mất cân đối dòng tiền. Cơ cấu tài sản ngắn hạn duy trì ở mức hợp lý so với quy mô nợ phải trả, phản ánh khả năng kiểm soát vốn lưu động trong điều kiện sức mua thị trường suy giảm.

Vốn lưu động vẫn tập trung chủ yếu ở hàng tồn kho và các khoản phải thu – đặc thù của ngành hàng tiêu dùng và hệ thống phân phối nhiều tầng nấc. Mặc

dù tốc độ luân chuyển chưa cao do thị trường trầm lắng, các khoản mục này vẫn nằm trong khả năng kiểm soát và không phát sinh rủi ro đáng kể về công nợ.

Công ty duy trì chính sách tín dụng thương mại thận trọng, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ và quản lý tồn kho nhằm tối ưu dòng tiền. Nguồn vốn được cơ cấu theo hướng an toàn, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính không cao, giúp hạn chế áp lực lãi vay và rủi ro tài chính trong dài hạn.

Dù hiệu quả lợi nhuận năm 2025 còn khiêm tốn do cơ cấu doanh thu nghiêng về hoạt động thương mại có biên lợi nhuận thấp, Công ty đã kiểm soát được chi phí và duy trì kết quả kinh doanh dương. Điều này cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của Ban điều hành trong bối cảnh thị trường biến động.

Tổng thể, tình hình tài chính của Công ty ở trạng thái ổn định, thanh khoản đảm bảo, rủi ro tài chính được kiểm soát và không phát sinh nghĩa vụ nợ quá hạn trọng yếu. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục tái cấu trúc hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất cốt lõi và cải thiện biên lợi nhuận trong các năm tới.

Với định hướng tập trung vào tối ưu vốn lưu động, kiểm soát chi phí và củng cố năng lực sản xuất, Công ty tin tưởng sẽ từng bước nâng cao chất lượng tăng trưởng và tạo giá trị bền vững cho cổ đông trong giai đoạn tiếp theo.

3. Định hướng, mục tiêu và chiến lược kinh doanh năm 2026

Năm 2026 được xác định là năm khôi phục đà tăng trưởng trên nền tảng ổn định đã tạo dựng trong năm 2025. Công ty định hướng phát triển theo nguyên tắc tăng trưởng có kiểm soát, nâng cao hiệu quả thực chất, đồng thời từng bước hiện đại hóa mô hình kinh doanh.

Trọng tâm chiến lược là củng cố hoạt động sản xuất cốt lõi, đảm bảo hệ thống nhà xưởng và thiết bị vận hành ổn định, chuẩn hóa quy trình chất lượng cho cả sản phẩm thương hiệu Haso và gia công OEM. Song song đó, Công ty tập trung cải tiến các sản phẩm chủ lực như nước giặt, nước lau sàn, nước rửa chén, xà phòng thơm; đồng thời phát triển thêm các dòng sản phẩm dịu nhẹ, thân thiện môi trường, phù hợp xu hướng tiêu dùng xanh và nhóm khách hàng trẻ.

Mảng gia công OEM tiếp tục được xem là động lực tăng trưởng quan trọng nhằm khai thác hiệu quả công suất hiện có và tạo dòng doanh thu ổn định dài hạn. Công ty chủ động tìm kiếm và ký kết hợp đồng OEM theo năm, ưu tiên các đối tác trong lĩnh vực hóa phẩm, khách sạn, y tế và giáo dục.

Về thị trường, hai trụ cột phân phối chính trong giai đoạn tới là kênh truyền thống (GT) và kênh bán lẻ hiện đại (MT). Công ty duy trì và mở rộng hệ thống nhà phân phối tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung, tăng cường đội ngũ giám sát bán hàng và hỗ trợ điểm bán. Đồng thời, năm 2026 đánh dấu bước triển khai chính thức sản phẩm vào hệ thống siêu thị với bộ sản phẩm chủ lực, đi kèm

chiến lược cải tiến bao bì, quy cách đóng gói và thông điệp thương hiệu phù hợp hành vi mua sắm hiện đại.

Kênh thương mại điện tử tiếp tục được củng cố thông qua duy trì gian hàng chính hãng, kết hợp quảng cáo, khuyến mại và hợp tác KOL/KOC nhằm gia tăng nhận diện thương hiệu Haso trong nhóm khách hàng trẻ và hộ gia đình đô thị.

Về quản trị, Công ty định hướng tinh gọn bộ máy, áp dụng cơ chế khoán gắn với hiệu quả công việc và KPI, nâng cao trách nhiệm cá nhân và năng suất lao động. Đào tạo nhân sự trẻ về bán hàng, marketing số và quản trị dữ liệu sẽ là ưu tiên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng hiện đại.

Trong dài hạn, Công ty đặt mục tiêu nâng tỷ trọng doanh thu từ OEM và thương mại, mở rộng hợp tác nội khối trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đồng thời tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sang các thị trường lân cận. Song song đó là từng bước ứng dụng công nghệ vào quản lý bán hàng, kiểm soát dữ liệu và tối ưu vận hành.

Chiến lược năm 2026 hướng đến xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững giai đoạn 2026–2030, nâng cao vị thế thương hiệu Haso trên thị trường nội địa và cải thiện hiệu quả sinh lời cho cổ đông.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, định hướng và giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và ban hành 17 Nghị quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo hoạt động của Công ty được triển khai kịp thời, đúng định hướng và phù hợp với tình hình thực tế.

HĐQT tập trung giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, theo dõi sát sao kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác đầu tư và quản trị rủi ro. Các quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược thị trường, cơ cấu tổ chức và kiểm soát chi phí đều được xem xét thận trọng, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả và an toàn vốn.

HĐQT duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng giám sát độc lập theo quy định. Đồng thời, HĐQT luôn quan tâm đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đảm bảo các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, quyền hạn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; triển khai các Nghị

quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT một cách nghiêm túc, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong bối cảnh thị trường khó khăn, Ban Giám đốc đã chủ động điều chỉnh cơ cấu hoạt động, ban hành các chính sách kinh doanh linh hoạt, duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cơ bản cho người lao động. Công tác nghiên cứu cải tiến sản phẩm và tìm kiếm cơ hội gia công, hợp tác thương mại bước đầu mang lại kết quả tích cực, góp phần duy trì dòng doanh thu và ổn định tài chính.

Tuy nhiên, HĐQT cũng thẳng thắn nhìn nhận một số hạn chế cần khắc phục, đặc biệt là công tác phát triển thị trường còn thiếu tính chủ động và chiều sâu; khả năng mở rộng kênh phân phối và gia tăng thị phần chưa đạt kỳ vọng; một số giải pháp quản trị chưa được triển khai đồng bộ và quyết liệt.

HĐQT đề nghị Ban Giám đốc tiếp tục nâng cao năng lực điều hành, tăng tính linh hoạt và trách nhiệm cá nhân trong thực thi nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu kinh doanh và hiệu quả thực chất.

3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở đánh giá tình hình năm 2025, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là tăng cường vai trò định hướng chiến lược, nâng cao chất lượng giám sát và đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.

HĐQT sẽ duy trì chế độ họp định kỳ và sẵn sàng tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; tiếp tục giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý chi phí và sử dụng vốn.

Đồng thời, HĐQT sẽ chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, nâng cao chất lượng quản trị theo hướng công khai, minh bạch và phù hợp với thông lệ quản trị doanh nghiệp hiện đại; tăng cường kiểm soát rủi ro, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT cam kết đồng hành cùng Ban điều hành trong quá trình tái cơ cấu và phục hồi tăng trưởng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông trong các năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số cổ phần đại diện sở hữu theo ủy quyền tại 31/12/2025	Số cổ phần cá nhân sở hữu tại 31/12/2025
1	Ông Nguyễn Xuân Bắc	Chủ tịch	3.891.762	0
2	Ông Lê Việt Phương	Thành viên	3.243.134	0

3	Ông Đỗ Huy Lập	Thành viên	3.243.134	0
4	Ông Nghiêm Minh Long	Thành viên		6.433

1.2 Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản lý và giám sát theo đúng thẩm quyền, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính hợp pháp, kịp thời và thận trọng.

HĐQT duy trì phương thức làm việc linh hoạt, tăng cường trao đổi, hội ý và lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được quyết định nhanh chóng nhưng vẫn kiểm soát tốt rủi ro.

Trong công tác giám sát, HĐQT theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư và sử dụng vốn; đồng thời kiểm soát việc thực thi các Nghị quyết đã ban hành. Hoạt động giám sát được thực hiện trên cơ sở báo cáo định kỳ của Ban Giám đốc và các yêu cầu chuyên đề khi cần thiết, đảm bảo đúng phạm vi thẩm quyền, không chồng chéo với công tác điều hành.

Các thành viên HĐQT, bao gồm thành viên độc lập, tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến khách quan, thận trọng đối với các vấn đề chiến lược, tài chính và quản trị rủi ro. Các quyết định quan trọng đều được thảo luận dân chủ, đánh giá kỹ lưỡng trước khi thông qua, đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm, không phát sinh giao dịch có liên quan giữa Công ty và các thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý, định hướng và giám sát với tinh thần trách nhiệm, minh bạch và tuân thủ.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần tại 31/12/2025	
			Đại diện	Cá nhân
1	Bà Đoàn Thị Thanh Hường	Trưởng BKS	0	0
2	Ông Dương Huy Mạnh	Thành viên	0	0
3	Bà Đặng Hà Thu	Thành viên	0	7

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức ba (03) cuộc họp định kỳ để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định. Nội dung giám sát tập trung vào việc thẩm định báo cáo tài chính năm, xem xét báo cáo kết quả sản

xuất kinh doanh, đồng thời đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

BKS theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành.

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi cần thiết, đưa ra các kiến nghị, đề xuất trong phạm vi chức năng nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả và an toàn trong hoạt động của Công ty.

Hoạt động của BKS được thực hiện độc lập, đúng thẩm quyền, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

2.3 Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty:

a) Đối với hoạt động của Ban điều hành

Ban Kiểm soát ghi nhận trong năm 2025, Ban điều hành đã nỗ lực triển khai các giải pháp duy trì sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt và chi phí đầu vào gia tăng. Công ty đã chú trọng cải tiến, phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra, hiệu quả lợi nhuận còn ở mức thấp. BKS đề nghị Ban điều hành tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và chủ động hơn trong công tác phát triển thị trường nhằm cải thiện kết quả kinh doanh trong thời gian tới.

b) Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động chỉ đạo mang tính định hướng chiến lược, đồng thời có sự giám sát sát sao đối với tình hình thực tế từng thời kỳ.

Công tác ban hành Nghị quyết, Quyết định được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính kịp thời và phù hợp với quy định pháp luật. Hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT được thực hiện trong phạm vi thẩm quyền, không chồng chéo với công tác điều hành của Ban Giám đốc.

c) Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

Ban Kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, bao gồm việc đánh giá tính tuân thủ trong lập và trình bày báo cáo, các chỉ tiêu tài chính trọng yếu và ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

BKS nhận thấy Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty được công bố trên website: www.haso.vn.

